

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH O ,TP. HÀ N**

Bản án số: **41/2021/HNGĐ**

Ngày: 31/12/2021

“*V/v: Tranh chấp Ly hôn*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH O - TP HÀ N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: **Nguyễn Tiến Dũng**
- **Các Hội thẩm nhân dân:**
- Bà: Nguyễn Thị Nguyệt và ông Lê Huy Trọng
- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Phạm Anh Bích
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh O , Tp Hà N :** Ông Mai Lương Sơn– Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh O - TP Hà N ; xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 96/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2021 về: “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXX-ST ngày 26 tháng 11 năm 2021 và Quyết định Hoãn phiên tòa số: 26/2021 ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh O giữa:

Nguyên đơn Anh **Nguyễn Hữu Đ** , sinh năm 1990

Trú tại: Xóm Th , xã Cự Kh , huyện Thanh O , Thành phố Hà N.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Ngọc B** , sinh năm 1990

ĐKKHKT: số 02, ngõ 18, thôn Th , xã Cự Kh , huyện Thanh O ,TP Hà N .

(*Tại phiên tòa anh Đ có mặt; chị B vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn và lời khai tiếp theo của anh Nguyễn Hữu Đ thì vụ án có nội dung như sau:

Anh Nguyễn Hữu Đ và chị Nguyễn Ngọc B kết hôn vào ngày 01/02/2012, trước khi đăng ký kết hôn anh, chị có được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cự Kh , huyện Thanh O , Tp Hà N , sau khi kết hôn anh, chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2019 anh cho rằng chị Bích có quan hệ ngoại tình, nợ nần một số người. Anh đã khuyên bảo nhiều nhưng chị B vẫn không nghe, đến tháng 5/2020 thì chị B tự ý bỏ nhà đi , vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, anh cũng thỉnh thoảng nói chuyện với chị B , bảo chị B về chung sống nhưng chị B không về. Nay anh anh xét thấy không còn tình cảm, anh xin được ly hôn.

Về con chung: Anh trình bày vợ chồng có 02 con chung: *Cháu Nguyễn Hữu Tr* , sinh ngày 08/02/2013 và *cháu Nguyễn Hữu H*, sinh ngày 21/01/2015. Hiện nay con chung đang ở với anh, khi ly hôn anh có nguyện vọng được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu cho đến khi trưởng thành, anh không yêu cầu chị B phải đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án để giải quyết, đã nhiều lần báo gọi để giải quyết vụ kiện xin ly hôn theo đơn đề nghị của anh Nguyễn Hữu Đ ; trong suốt quá trình giải quyết vụ kiện chị B không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án theo đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã phải tiến hành niêm yết tất cả các văn bản tố tụng tại gia đình cũng như tại UBND xã nơi các đương sự đăng ký hộ khẩu thường trú.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Về trình tự tố tụng của vụ án đảm bảo đúng quy định. Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự tố tụng; Nguyên đơn tham gia phiên tòa chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành giấy báo gọi của Đề nghị Hội đồng xét xử cho anh Nguyễn Hữu Đ được ly hôn chị Nguyễn Ngọc B và tiếp tục giao hai con chung cho anh Đ tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng. *Về tài sản chung, công nợ chung:* Không có, không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Hữu Đ vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã đọc thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa chị Nguyễn Ngọc B vắng mặt, Tòa án đã thông báo các văn bản tố tụng cũng như tổng đạt Giấy triệu tập phiên tòa, Quyết định hoãn phiên tòa theo trình tự tố tụng của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu Đ và chị Nguyễn Ngọc B trước khi kết hôn anh, chị có tự tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Cự Kh , huyện Thanh O , TP Hà N . Đây là hôn nhân tự nguyện và tiến bộ được pháp luật công nhận.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau tại gia đình nhà anh Nguyễn Hữu Đ vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2019 anh cho rằng chị B có quan hệ ngoại tình và nợ nần một số người. Anh đã khuyên bảo nhiều nhưng chị B vẫn không nghe, đến tháng 5/2020 thì chị B tự ý bỏ nhà đi , vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng vì thế anh đề nghị tòa án giải quyết xin được ly hôn chị B . Việc chị B không chấp hành việc báo gọi trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án thực tế chỉ gây khó khăn cho anh Đ mà thôi. Xét mâu thuẫn vợ chồng khó có thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử cho anh Đ được ly hôn chị Nguyễn Ngọc B là có căn cứ đúng pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Cháu Nguyễn Hữu Tr , sinh ngày 08/02/2013 và cháu Nguyễn Hữu H , sinh ngày 21/01/2015. Hiện tại cả hai cháu đang ở với anh Đ , khi ly hôn anh có quan điểm tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu chị B phải đóng góp phí tổn nuôi con chung. Và lại cháu Nguyễn Hữu Tr cũng có quan điểm xin được ở với anh Đ . Vì vậy việc giao cho anh Đ được tiếp tục nuôi cả hai con chung như anh Đức trình bày là có cơ sở và không trái với quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung và các yêu cầu khác: anh Nguyễn Hữu Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét trong bản án này.

Án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều: 51,56, 81,82,83,84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 271,273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí toa án.

Xử: Anh **Nguyễn Hữu Đ** được ly hôn chị **Nguyễn Ngọc B**

Về con chung: anh Nguyễn Hữu Đức và chị Nguyễn Ngọc Bích có 02 con chung: *Cháu Nguyễn Hữu Tr* , sinh ngày 08/02/2013 và *cháu Nguyễn Hữu H*, sinh ngày 21/01/2015.

Tiếp tục giao cho anh Nguyễn Hữu Đ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu Nguyễn Hữu Tr và cháu Nguyễn Hữu H ,cho đến khi con chung trưởng thành hoặc cho đến khi có yêu cầu thay đổi khác. Chị B không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung và có quyền đi lại thăm hỏi con chung không ai được ngăn cản.

Tài sản chung, tài sản khác, công nợ, công sức: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét trong bản án này.

Về án phí: Anh Nguyễn Hữu Đ phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được thể hiện tại Biên lai số: 0053574 ngày 14 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh O , TP Hà N .

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án 31 tháng 12 năm 2021

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được kết quả Bản án hoặc Niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã Cự Kh , huyện Thanh O , TP Hà N .

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà N ;
- VKSND huyện Thanh O ;
- UBND nơi cư trú của các đương sự
- Chi cục THADS huyện Thanh O;
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Dũng